

UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 541 /PGDDĐT-TCCB

Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 4 năm 2023

V/v hướng nghiệp cho học sinh về đào tạo nghề trình độ sơ cấp theo Kế hoạch số 62/KH-UBND trên địa bàn thành phố

Kính gửi: Các trường THCS công lập trực thuộc.

Thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2022-2025,

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hiệu trưởng các Trường THCS công lập trực thuộc thực hiện các nội dung của Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, đưa nội dung Kế hoạch số 62/KH-UBND vào nội dung, chương trình công tác giáo dục hướng nghiệp tại đơn vị cho học sinh năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo đến năm 2025.

(gửi kèm Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Nguyễn Thị Thanh Phương*

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một  
13.04.2023 09:44:55 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62 /KH-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 3 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng  
trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2022 - 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 5241/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định 479/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt danh mục nghề, thời gian đào tạo, định mức chi phí đào tạo đối với các nghề phi nông nghiệp thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Phòng Lao động Thương binh Xã hội thành phố tại Tờ trình số 138/TTr-LĐTĐTBXH ngày 22/3/2023, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cho người lao động nhằm tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, chuyển đổi việc làm phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động; góp phần tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động, từng bước nâng cao mức sống của người dân.

- Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của đào tạo nghề; tạo sự đồng thuận, vào cuộc của doanh nghiệp, người lao động trong thực hiện chính sách đào tạo nghề góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **2. Yêu cầu**

- Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị và người dân vào việc triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố; tạo được sự phối kết hợp chặt chẽ của các ngành chuyên môn, các phường trong việc thực hiện chính sách đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

- Tổ chức đào tạo phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo, đúng đối tượng, nội dung, chương trình đào tạo gắn với yêu cầu thực tiễn và đúng theo quy



định của pháp luật.

- Đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu chung**

Đa dạng hóa ngành, nghề đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trên địa bàn thành phố cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo; hình thành đội ngũ lao động có tay nghề, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn thành phố đạt 85% vào năm 2025; tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

Đối với các ngành nghề phi nông nghiệp: Tập trung đào tạo các nghề để phát triển công nghiệp, dịch vụ; đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đào tạo nghề tạo điều kiện cho người lao động vào làm việc tại các cơ sở trên địa bàn thành phố; đào tạo theo định hướng các nghề có thể tự tạo việc làm, làm việc tại địa phương.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Giai đoạn 2022 - 2025 tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho 300 người. Trong đó:

- + Năm 2022 thực hiện đào tạo nghề cho 0 người;
- + Năm 2023 thực hiện đào tạo nghề cho 100 người;
- + Năm 2024 thực hiện đào tạo nghề cho 100 người;
- + Năm 2025 thực hiện đào tạo nghề cho 100 người;

- Sau đào tạo tỷ lệ lao động có việc làm mới, tiếp tục làm việc cũ có thu nhập cao hơn hoặc tự tạo việc làm đạt từ 80% trở lên.

### **3. Đối tượng hỗ trợ**

- Người lao động là phụ nữ, người khuyết tật.
- Người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng, chưa được xóa án tích (sau đây gọi tắt là người chấp hành xong án phạt tù).
- Ưu tiên đào tạo nghề cho lao động là người khuyết tật; người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; lao động nữ bị mất việc làm.

### **4. Điều kiện người học được hỗ trợ đào tạo**

- Trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 đến 55 tuổi; nam từ đủ 15 đến 60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

- Có phương án tự tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi theo xác

nhận của Ủy ban nhân dân phường hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề.

- Đối với người khuyết tật: Có giấy xác nhận khuyết tật hoặc thẻ xác nhận là người khuyết tật hoặc sổ lĩnh trợ cấp hàng tháng.

- Đối với lao động bị mất việc làm:

+ Trường hợp làm việc theo hợp đồng có một trong các giấy tờ sau: Quyết định thôi việc, buộc thôi việc; quyết định sa thải; thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;

+ Trường hợp làm việc không theo hợp đồng: Giấy xác nhận của người sử dụng lao động;

+ Trường hợp tự tạo việc làm: Giấy đăng ký kinh doanh còn hiệu lực hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp phường (trong trường hợp không có giấy đăng ký kinh doanh).

- Đối với người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm thì ngoài các giấy tờ nêu trên cần bổ sung thêm chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo trước đó.

- Đối với người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh: Quyết định thu hồi đất còn trong thời hạn được hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

### **5. Ngành nghề, thời gian đào tạo và định mức chi phí đào tạo**

Thực hiện theo Quyết định 479/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt danh mục nghề, thời gian đào tạo, định mức chi phí đào tạo đối với các nghề phi nông nghiệp thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023-2025.

### **6. Mức kinh phí hỗ trợ**

a) Mức kinh phí hỗ trợ đào tạo:

- Đối tượng 1:

+ Người khuyết tật mức tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

+ Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo mức tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

+ Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo qui định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo (theo tiêu chí của tỉnh), người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg; lao động nữ bị mất việc làm mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

- Đối tượng 2: Người thuộc hộ cận nghèo (theo tiêu chí của tỉnh) mức tối đa 2.5 triệu đồng/người/khóa học.

- Đối tượng 3: Người học là phụ nữ mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.



- Trường hợp người học đồng thời thuộc các đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất.

- Mức kinh phí hỗ trợ đào tạo cụ thể đối với từng nghề thực hiện theo định mức chi phí đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp mức hỗ trợ chi phí đào tạo thấp hơn định mức chi phí đào tạo, cơ sở đào tạo chủ động xây dựng phương án huy động kinh phí hỗ trợ của doanh nghiệp, đóng góp của người học và nguồn tài trợ hợp pháp khác để bảo đảm chi phí đào tạo.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại

- Nhóm 1: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo (theo tiêu chí của tỉnh), người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, cụ thể:

+ Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên.

+ Riêng đối với người khuyết tật: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5km trở lên.

- Nhóm 2: Người lao động nông thôn thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo (theo chuẩn của tỉnh Bình Dương) được hỗ trợ tiền ăn 10.000 đồng/ngày thực học/người.

- Nhóm 3: Người lao động nông thôn khác được hỗ trợ tiền ăn 10.000 đồng/ngày thực học/người.

## **7. Hình thức hỗ trợ**

a) Thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng được quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định hiện hành.

b) Riêng đối với trường hợp người học là người khuyết tật, cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách ký hợp đồng đào tạo với các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh có Đề án tổ chức dạy nghề gắn với việc làm cho người khuyết tật (đào tạo nghề nghiệp theo hình thức truyền nghề, vừa làm vừa học) và thanh quyết toán theo số người khuyết tật thực tế học và mức chi phí đào tạo do cấp có thẩm quyền quy định.

c) Người lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách này. Trường hợp đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách này. Riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ học nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách này nhưng tối đa không quá 03 lần.

## **8. Kinh phí thực hiện Kế hoạch**

Kinh phí đào tạo, giám sát: do Ngân sách của thành phố đảm bảo theo phân cấp và thực hiện theo quy định.

### **III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về chủ trương, chính sách, cách thức thực hiện và lợi ích của việc đào tạo. Hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú thông qua hệ thống truyền thanh, các tổ chức đoàn thể, hoạt động văn hóa thông tin.

2. Huy động các trường nghề, trung tâm dạy nghề trên địa bàn thành phố và các cơ sở dạy nghề khác; phối hợp, hỗ trợ thiết bị dạy nghề, phương tiện và giáo viên giảng dạy phục vụ các lớp đào tạo nghề có hiệu quả.

3. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện đào tạo nghề trên địa bàn để nắm rõ tình hình của địa phương, phát huy tốt các mặt mạnh; đồng thời có biện pháp khắc phục những khó khăn một cách kịp thời.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Lao động Thương binh Xã hội thành phố**

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân phường khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một và trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch mở lớp theo từng ngành nghề, báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt.

- Huy động, lựa chọn các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện dạy các nghề mà địa phương có nhu cầu để ký hợp đồng đào tạo.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một theo quy định. Định kỳ 6 tháng, cuối năm tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả báo cáo UBND thành phố.

#### **2. Phòng Tài chính - kế hoạch thành phố**

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

#### **3. Phòng Kinh tế thành phố**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; định kỳ 6 tháng, hàng năm cung cấp

số liệu để Phòng Lao động Thương binh Xã hội tổng hợp.

#### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố**

Tăng cường công tác hướng nghiệp cho những học sinh có xu hướng thích học nghề với những chính sách ưu đãi của Kế hoạch.

#### **5. Đài Truyền thanh thành phố**

Tăng cường tuyên truyền về công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, các chính sách ưu đãi cho người lao động học nghề trên hệ thống truyền thanh từ thành phố đến phường.

#### **6. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố**

Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về học nghề và tạo việc làm cho lao động nữ vào các nội dung phù hợp của các chương trình liên quan đến hỗ trợ phụ nữ học nghề.

#### **7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố**

Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về học nghề và tạo việc làm cho lao động vào các nội dung phù hợp của các hoạt động hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm. Phối hợp Trung tâm giới thiệu việc làm Thanh niên của tỉnh cùng UBND phường để đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên theo nhu cầu.

#### **8. Ủy ban nhân dân các phường**

- Phối hợp Phòng Lao động Thương binh Xã hội và cơ sở dạy nghề tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, mở lớp dạy nghề, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề trên địa bàn và báo cáo công tác dạy nghề trên địa bàn theo yêu cầu.

- Tuyên truyền đến khu phố về nội dung đào tạo nghề, vận động nhân dân tham gia học nghề miễn phí. Tổng hợp kết quả khảo sát nhu cầu việc làm và học nghề trên địa bàn để xây dựng kế hoạch.

- Thống kê các đối tượng trên địa bàn quản lý thuộc diện được hưởng các chế độ chính sách ưu đãi theo Kế hoạch 5241/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh đang trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu về việc làm và học nghề để được tư vấn định hướng học nghề. Chủ động phối hợp với các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để giới thiệu việc làm cho lao động học nghề; ưu tiên tập trung vào các ngành nghề đang phát triển mạnh của địa phương.

- Xác nhận đơn xin học nghề của người lao động trên địa bàn đúng đối tượng theo quy định.

- Thống kê tình hình số lao động có việc làm và thu nhập của lao động sau khi được đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022 - 2025. Căn cứ nội dung và nhiệm

vụ phân công theo Kế hoạch này trong quá trình thực hiện có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- TT Thành ủy TDM;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các ngành, đoàn thể TP;
- UBND các phường;
- LĐVP (C, Hg);
- Lưu: VT, An.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Chí Thành**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
PHÒNG LAO ĐỘNG - TBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, Ngày 22 tháng 03 năm 2023

Số: 138/TTtr-LĐTBXH

## TỜ TRÌNH

VĂN PHÒNG HDND-UBND TP. THỦ DẦU MỘT  
Về việc ban hành kế hoạch thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố TDM giai đoạn 2022 - 2025

**ĐẾN** Số: 220  
Ngày: 23/3/23

Chuyên: An Căn cứ Kế hoạch số 5241/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 - 2025;

pcr (th)  
NCLP (Hq)  
Căn cứ Quyết định 479/QĐ - UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt danh mục nghề, thời gian đào tạo, định mức chi phí đào tạo đối với các nghề phi nông nghiệp thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023-2025.

Qua tổng hợp ý kiến góp ý cho kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 - 2025 các đơn vị đều không có ý kiến, thống nhất với kế hoạch dự thảo.

Nay Phòng Lao động Thương binh xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ban hành kế hoạch thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022-2025 (kèm theo dự thảo kế hoạch)

Nơi nhận:  
- UBND TP;  
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Vi Chi Tâm Lai